



DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP

Thi tuyển bổ sung viên chức năm 2017 đối với những đơn vị sự nghiệp công lập ở vùng sâu, vùng xa, vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

A. MÔN KIẾN THỨC CHUNG, MÔN NGOẠI NGỮ (TIẾNG ANH), MÔN TIN HỌC

I. MÔN KIẾN THỨC CHUNG

1. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII Đảng Cộng sản Việt Nam.
2. Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.
3. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020.
4. Luật Viên chức năm 2010.
5. Nghị định số 29/2012/NĐ – CP của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức
6. Nghị định số 27/2012/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức.
7. Nghị định số 56/2015/NĐ- CP, ngày 09/6/2015 về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức.
8. Nghị định số 88/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 56/2015/NĐ-CP về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức.
9. Nghị định số 101/2017/NĐ- CP, ngày 01/9/2017 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
10. Thông tư số 15/2012/TT- BNV ngày 05/12/2012 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức.

II. MÔN NGOẠI NGỮ (Tiếng Anh)

1. Cấu trúc đề thi

- Thời gian làm bài: 60 phút.
- Số câu hỏi: 25 câu.
- Đề thi gồm 03 phần:
 - ✓ Phần 1: Từ vựng, ngữ pháp: 15 câu (2,5 điểm/câu).
 - ✓ Phần 2: Chọn từ thích hợp điền vào đoạn văn: 05 câu (2,5 điểm/câu).
 - ✓ Phần 3: Đọc hiểu và trả lời câu hỏi: 05 câu (5 điểm/câu).

2. Một số nội dung ôn tập

- Các thì: Hiện tại đơn giản, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn giản, quá khứ tiếp diễn, tương lai, ...
- Tính từ và trạng từ.
- Mệnh đề quan hệ.
- Các dạng câu so sánh, câu điều kiện, câu bị động.
- Giới từ.
- Từ vựng, cấu trúc, các câu giao tiếp.
- Kỹ năng đọc hiểu.
- Kỹ năng đọc đoạn văn và điền từ

(Có tài liệu tham khảo gửi kèm)

III. MÔN TIN HỌC

1. Văn bản nhà nước

Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2. Cơ bản về máy tính và Hệ điều hành Window 7

2.1. Cơ bản về máy tính:

- Các thiết bị cần thiết cho một bộ máy tính như: Chuột, bàn phím, ổ cứng, RAM, ROM, CPU, ...
- Đơn vị đo thông tin.
- Phân biệt các loại phần mềm ứng dụng và các loại hệ điều hành.
- Các loại mạng máy tính: LAN, WAN, Internet, ...
- Các thuật ngữ liên quan đến máy tính và hệ thống máy tính như: File, Share, System, Properties, COM, LPT, ...

2.2. Hệ điều hành Window 7

- Các thao tác với màn hình nền (Desktop):
 - + Với biểu tượng: Tạo, đổi tên, sắp xếp, di chuyển, sao chép, xóa, khôi phục....
 - + Với màn hình: Thay đổi hình nền, tạo hình chờ, thay đổi độ phân giải...
- Các thao tác với chương trình quản lý tệp và thư mục (Windows Explorer) như: Chọn, sao chép, di chuyển, đặt thuộc tính, .
 - Các tổ hợp phím tắt.
 - Các phần mềm, chương trình được tích hợp sẵn trên hệ điều hành.
 - Những thao tác cơ bản để cài đặt, gỡ bỏ đối với một chương trình, phần mềm.

3. Bộ Microsoft Office 2010

3.1. Microsoft Word:

- Các thao tác cơ bản đối với một tệp văn bản như: Ghi lưu, mở, ...
- Các thao tác với khối văn bản: Sao chép, di chuyển, xóa, khôi phục, ...
- Các thao tác về định dạng: Định dạng đoạn văn bản, DropCap, Columns, Bullets and Numbering, ...
 - Các thao tác với bảng biểu.
 - Các thao tác với định dạng trang in theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.
 - Thẻ lệnh và các thao tác trên thẻ lệnh.
 - Các tổ hợp phím tắt.
 - Các loại Font chữ và bảng mã sử dụng để soạn thảo văn bản.

3.2. Microsoft Excel

- Các thao tác cơ bản với tệp: Ghi lưu, mở, ...
- Định dạng dữ liệu: Dữ liệu kiểu số, kiểu ký tự, kiểu ngày tháng.
- Các thao tác với cột, hàng, ô: Thêm, bớt, kẻ khung,...
- Các phím, tổ hợp phím tắt thông dụng.
- Các cách sao chép, di chuyển dữ liệu.
- Công thức và các thông báo lỗi khi sử dụng công thức.
- Các hàm cơ bản: Average, Sum, các hàm đếm, Min, Max, IF, Round, Left, Right, Mid, And, Or, MOD, VALUE, Len, DateDif, Proper, Rank, ...

4. Mạng máy tính và Internet

- Các trình duyệt Internet được dùng phổ biến
- Địa chỉ các trang Web phổ thông trong và ngoài tỉnh.
- Cách sử dụng hòm thư điện tử.
- Cách sử dụng công cụ tìm kiếm trên mạng Internet

- Cách khai thác, lấy dữ liệu từ Internet về máy tính.
- Các loại Font chữ và bảng mã được dùng phổ biến trên môi trường Internet.
- Các thuật ngữ về mạng máy tính: LAN, WAN, Online, ...

B. MÔN CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

I. VỊ TRÍ GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG IV

1. Phần kiến thức chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Luật Giáo dục (Luật số 38/2005/QH11); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục số 38/2005/QH11(số 44/2009/QH12): Nội dung tập trung vào các Điều: 2, 3, 27, 28, 29, 72, 73, 86.

- Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học.

- Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

- Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

- Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phần nghiệp vụ sư phạm: Xử lý một số tình huống sư phạm.

2. Phần thi thực hành

2.1. Vị trí giáo viên Tiểu học hạng IV dạy Văn hóa

Chương trình môn Toán và Tiếng Việt lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 cấp tiểu học của chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ tuần 25 đến tuần 30.

2.2. Vị trí giáo viên Tiểu học hạng IV dạy Âm nhạc

Chương trình môn Âm nhạc lớp 3, lớp 4 và lớp 5 cấp tiểu học của chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ tuần 25 đến tuần 30.

2.3. Vị trí giáo viên Tiểu học hạng IV dạy Mỹ Thuật

Chương trình môn Mỹ thuật lớp 3, lớp 4 và lớp 5 cấp tiểu học của chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới của Đan Mạch ở các trường tiểu học theo Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ GDĐT từ tuần 25 đến tuần 30.

2.4. Vị trí giáo viên Tiểu học hạng IV dạy Thể dục

Chương trình môn Thể dục lớp 3, lớp 4 và lớp 5 cấp tiểu học của chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ tuần 25 đến tuần 30.

2.5. Vị trí giáo viên Tiểu học hạng IV dạy Tiếng Anh

Chương trình môn Tiếng Anh lớp 3, lớp 4 và lớp 5 cấp tiểu học theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình thí điểm Tiếng Anh Tiểu học từ tuần 25 đến tuần 30.

2.6. Vị trí giáo viên Tiểu học hạng IV dạy Tin học

Chương trình môn Tin học lớp 3, lớp 4 và lớp 5 cấp tiểu học của chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; sử dụng bộ sách Hướng dẫn học Tin học lớp 3, lớp 4, lớp 5 do Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam biên soạn, phát hành kèm theo Công văn số 3031/BGDĐT-GDTH ngày 17/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình, sách dạy học Tin học cấp tiểu học từ năm học 2017-2018 từ tuần 25 đến tuần 30.

II. VỊ TRÍ GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III, VỊ TRÍ GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẠNG III, VIÊN CHỨC THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM TRƯỜNG HỌC

1. Phần kiến thức chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành

1. Luật Giáo dục (Luật số 38/2005/QH11); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục số 38/2005/QH11(Luật số 44/2009/QH12): Nội dung tập trung vào các Điều: 2, 6, 10, 26, 27, 28, 29, 58, 70, 72, 73, 77, 85, 86.

2. Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT.

4. Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông.

5. Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Công văn số 456/SGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2014 của Sở GDĐT về thực hiện nền nếp trường trung học.

7. Chương trình giáo dục phổ thông (Chương trình tổng thể) ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Quy chế thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 41/2000/QĐ-BGDĐT ngày 07/9/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9. Thông tư số 01/2010/TT-BGDĐT ngày 18/01/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông.

10. Công văn số 4470/BGDĐT-CSVC ngày 28/9/2018 của Bộ GDĐT về việc thực hiện nhiệm vụ về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông.

11. Quy định tạm thời về quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục và cơ sở vật chất trường học ban hành kèm theo Quyết định số 500/QĐ-GĐ ngày 27/4/2007 của Sở GDĐT.

Lưu ý: các vị trí việc làm tuyển dụng là giáo viên THCS, THPT ôn tập các nội dung từ 1 đến 7. Vị trí tuyển dụng làm viên chức thiết bị thí nghiệm trường học ôn tập các nội dung 1, 2, 8, 9, 10 và 11.

2. Phần nghiệp vụ sư phạm

- Đối với các vị trí tuyển dụng giáo viên: Xử lý một số tình huống sư phạm.
- Đối với vị trí tuyển dụng viên chức thiết bị thí nghiệm trường học: Xử lý một số tình huống trong lĩnh vực thiết bị thí nghiệm trường học.

3. Phần thi thực hành

- Đối với các vị trí tuyển dụng giáo viên: Xác định mục tiêu của một tiết dạy trong phân phối chương trình hiện hành theo vị trí tuyển dụng và cách thức tổ chức hoạt động dạy-học để đạt được các mục tiêu của tiết dạy đó.

- Đối với các vị trí tuyển dụng viên chức thiết bị thí nghiệm trường học: Việc chuẩn bị thiết bị thí nghiệm thực hành giờ học thực hành của các môn học lớp 10,11, 12.

Lưu ý:

+ *Đối với các vị trí việc làm là giáo viên THPT hạng III: giới hạn các tiết dạy từ tuần 25 đến tuần 30 chương trình chuẩn các lớp 10, 11, 12 (riêng môn: Toán, Ngữ Văn giới hạn ở chương trình chuẩn lớp 10, 11; vị trí giáo viên THPT hạng III dạy Kỹ thuật Công nghiệp giới hạn ở chương trình chuẩn lớp 11, 12).*

+ *Đối với vị trí việc làm là giáo viên THCS hạng III: giới hạn các tiết dạy từ tuần 25 đến tuần 30 chương trình lớp 6, 7, 8, 9 hiện hành (với các vị trí việc làm dạy cả 2 môn như Văn – Sử hoặc Sinh – Địa hoặc Toán – Lý ... thì giới hạn ở chương trình lớp 8 và lớp 9).*

+ *Đối với vị trí giáo viên THCS hạng III dạy Tiếng Anh*

Giới hạn các tiết dạy thuộc chương trình chuẩn ở các tuần từ 25 đến tuần 30 chương trình môn Tiếng Anh lớp 6 và lớp 7 cấp THCS theo Quyết định số 01/QĐ-BGDĐT ngày 03/01/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh thí điểm cấp THCS.

+ Đối với vị trí giáo viên THPT hạng III dạy Tiếng Anh

Giới hạn các tiết dạy thuộc chương trình chuẩn ở các tuần từ 25 đến tuần 30 chương trình môn Tiếng Anh lớp 10 và lớp 11 cấp THPT theo Quyết định số 5209/QĐ-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh thí điểm cấp THPT.

III. VIÊN CHỨC THƯ VIỆN VIÊN

1. Phần hiểu biết chung

1. Pháp lệnh Thư viện (Số 31/2000/PL-UBTVQH 10).

2. Nghị định số 72/2002/NĐ-CP, ngày 06/8/2002 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thư viện.

3. Quyết định số 61/1998/QĐ-BGD&ĐT ngày 06/11/1998 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động thư viện trường phổ thông.

4. Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

5. Quyết định số 10/QĐ-BVHTT ngày 04/5/2007 của Bộ Văn hóa - Thông tin về việc phê duyệt quy hoạch phát triển ngành Thư viện Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.

6. Tuyên ngôn của IFLA/UNESCO về thư viện trường học, vai trò của thư viện trường học trong giảng dạy và học tập.

7. Văn bản số 11185/GDTH ngày 17/12/2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

2. Phần chuyên môn

1. Sổ tay công tác thư viện (2008), Từ Văn Sơn - Chủ biên; Đàm Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Kim Nhung, ..., (*Giáo dục - 2008, 223tr; 21cm, 2000b*)

2. Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện trường phổ thông (2009), Vũ Bá Hòa - Chủ biên; Lê Thị Chinh, Ngô Phước Đức, ..., (*Giáo dục Việt Nam - 2009: 339tr; 21cm, 7000b*)

IV. VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP KHÁC

1. Kỹ sư (phụ trách Đề án vùng sản xuất cam sành)

1. Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật (Luật số 41/2013/QH 13 ngày 25/11/2013 của Quốc hội khóa XIII).

2. Pháp lệnh Giồng cây trồng (Pháp lệnh số 15/2004/PL - UBTVQH 11 ngày 24/3/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI).

3. Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ về quản lý phân bón.

4. Thông tư số 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về quản lý sản xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm.

5. Thông tư số 49/2013/TT-BNNPTNT ngày 19/11/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn tiêu chí xác định vùng sản xuất trồng trọt tập trung đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

6. Quyết định số 95/2007/QĐ-BNN ngày 27/11/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công nhận giống cây trồng nông nghiệp mới.

7. Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 27/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt Đề án Phát triển vùng sản xuất cam sành tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2014-2020.

8. Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất hàng hóa đối với một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

9. Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về khuyến khích phát triển kinh tế trang trại.

10. Quyết định số 2802/QĐ-BKHCN ngày 17/10/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia.

2. Kỹ sư (khuyến nông phụ trách xã)

1. Quyết định số 2802/QĐ-BKHCN ngày 17/10/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia

2. Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về việc Khuyến nông

3. Kỹ sư (phụ trách thủy sản)

1. Luật số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội khóa XIV Luật Thủy sản

2. Thông tư số 10/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Ban hành danh mục thuốc thú y được phép lưu hành, cấm sử dụng ở Việt nam, công bố mã HS đối với thuốc thú y nhập khẩu được phép lưu hành tại Việt Nam.

3. Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22/05/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về quản lý giống thủy sản.

4. Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/06/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản.

5. Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất hàng hoá đối với một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

6. Thông tư số 16/2015/TT-BNNPTNT ngày 10/4/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện nuôi thủy sản.

7. Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản I: Quy trình sản xuất giống cá chép lai V1 bằng phương pháp sinh sản nhân tạo

8. Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản I: Quy trình sản xuất giống cá rô phi đơn tính 21 ngày tuổi bằng hormone 17 α -Methyltestosterone

9. Hướng dẫn số 2217/HD-SNN ngày 19/12/2007 của Sở Nông nghiệp và PTNT Hướng dẫn Kỹ thuật nuôi cá ruộng.

10. Hướng dẫn số 2219/HD-SNN ngày 19/12/2007 Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc Hướng dẫn Kỹ thuật nuôi cá ao nước tĩnh

11. Công văn số 956/SNN-CCTS ngày 15/5/2015 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc Hướng dẫn Kỹ thuật nuôi cá Bống, Chiên, Lăng bằng lồng trên sông, hồ thủy điện, hồ thủy lợi

12. Công văn số 2060/SNN-TS ngày 10/12/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc Hướng dẫn phòng, chống rét trong sản xuất giống, nuôi trồng thủy sản.

4. Kế toán viên

- Luật Ngân sách nhà nước (Luật số: 83/2015/QH13 ngày 25/06/2015);
- Luật Kế toán (Luật số: 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015);
- Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp (Ban hành kèm theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính).

Những nội dung chủ yếu ôn tập

1. Luật Ngân sách nhà nước:

Luật Ngân sách nhà nước đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2015.

Luật này có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2017. Luật này thay thế Luật ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11.

(Đề nghị tra cứu trên mạng hoặc tài liệu do Bộ Tài chính in ấn phát hành)

Luật Ngân sách nhà nước (NSNN) gồm có 7 Chương, 77 Điều.

- Chương I - Những quy định chung (Điều 1 đến Điều 18)

Nội dung ôn tập trung vào các Điều (từ Điều 1 đến Điều 10)

- Chương II- Nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước và trách nhiệm, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân về ngân sách nhà nước (Điều 19 đến Điều 34)

Nội dung ôn tập trung vào các Điều (từ Điều 30 đến Điều 34).

- Chương III - Nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách các cấp (từ Điều 35 đến Điều 40)

Nội dung ôn tập trung vào các Điều (từ Điều 37 đến Điều 39).

- Chương IV Lập Dự toán NSNN (từ Điều 41 đến Điều 48).

Nội dung ôn tập trung vào các Điều (từ Điều 41 đến Điều 45).

- Chương V - Chấp hành NSNN (từ Điều 49 đến Điều 62)

Nội dung ôn tập trung vào các Điều (từ Điều 54 đến Điều 56).

- Chương VI - Kế toán, Kiểm toán và Quyết toán NSNN (từ Điều 63 đến Điều 73)

Nội dung ôn tập trung vào các Điều (từ Điều 63 đến Điều 73)

- Chương VII - Điều khoản thi hành (từ Điều 74 đến Điều 77)

Nội dung ôn tập trung vào các Điều 74, Điều 75.

2. Luật Kế toán:

Luật Kế toán số 88/2015/QH13, đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2015.

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. Luật này thay thế Luật Kế toán số 03/2003/QH11.

Luật Kế toán gồm có 6 Chương, 74 Điều.

(Đề nghị tra cứu trên mạng hoặc tài liệu do Bộ Tài chính in ấn phát hành)

- Chương I - Những Quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 15)

Nội dung ôn tập trung vào các Điều (từ Điều 1 đến Điều 15).

- Chương II - Nội dung công tác kế toán (từ Điều 16 đến Điều 48).

Nội dung ôn tập trung vào các Điều (từ Điều 16 đến Điều 42).

- Chương III - Tổ chức bộ máy kế toán và người làm kế toán (từ Điều 49 đến Điều 56).

Nội dung ôn tập trung vào các Điều (từ Điều 51 đến Điều 55).

- Chương IV - Hoạt động kinh doanh dịch vụ (từ Điều 57 đến Điều 70).

Nội dung ôn tập trung vào các Điều (từ Điều 67 đến Điều 70).

- Chương V - Quản lý nhà nước về kế toán (từ Điều 71)

Nội dung ôn tập trung vào các Điều 71.

- Chương VI - Điều khoản thi hành (từ Điều 72 đến Điều 74)

Nội dung ôn tập trung vào các Điều (từ Điều 72 đến Điều 73).

3. Chế độ Kế toán hành chính sự nghiệp (Ban hành kèm theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính).

(Đề nghị tra cứu trên mạng hoặc tài liệu do Bộ Tài chính in ấn phát hành)

5. Viên chức tổng hợp hành chính

1. Luật viên chức năm 2010.
 2. Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.
 3. Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức.
 4. Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.
 5. Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức.
 6. Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức.
 7. Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
-